

B GIÁO D C VÀ ÀO T O

B T PHÁP

TR NG IH CLU THÀN I

NGUY N TH VÂN ANH

**HOÀN THI N PHÁP LU T V KI M SOÁT GIAO
D CH GI A CÔNG TY V ING I CÓ LIÊN QUAN**

Chuyên ngành : Lu t Kinh t

Mã s : 62 38 01 07

TÓMT TLU NÁNTI NS LU TH C

HÀ N I - 2015

Công trình c hoàn thành t i:

TR NG IH CLU THÀN I

Người hướng dẫn khoa học: 1. GS.TS Lê Hữu Hồng

2. TS Phan Chí Hi u

Ph n bi n 1: GS.TS. Nguy n Th M

Ph n bi n 2: PGS.TS. D ng ng Hu

Ph n bi n 3: PGS.TS. Nguy n c Minh

Lu n án c b o v tr c H i ng ch m lu n án ti n s c p tr ng,

h p t i Tr ng i h c Lu t Hà N i, vào h i ngày tháng n m

Có th tìm hi u lu n án t i:

- 1) Th vi n Qu c gia;
- 2) Th vi n Tr ng i h c Lu t Hà N i.

M U

1. Tính cấp thiết của tài

Cùng với sự phát triển của nền kinh tế là sự phát triển của các loại hình doanh nghiệp và quy mô và lĩnh vực hoạt động. Trong các loại hình công ty hiện nay, vì các tổ chức, quản lý công ty được quy định dựa trên yếu tố về các thành viên góp vào công ty. Điều này thể hiện rõ ràng là vì các quản trị công ty cần phải nắm bắt được quy định của công ty, các thành viên, các công thức, trong đó có các vị trí và vị trí của các công việc khác và những người quản lý công ty.

Giao dịch giữa công ty và người có liên quan có tính đặc biệt theo tiêu chí nhất định, trong đó một bên chủ thể của giao dịch là công ty, còn chủ thể bên kia là “người có liên quan”. Như vậy “người có liên quan” là những người nắm giữ quyền quản lý hoặc có khả năng chi phối nội dung giao dịch, hợp đồng hoặc có những ảnh hưởng vì các quy định đó. Giao dịch của người ký kết dựa trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận nhưng có nguy cơ mất cân bằng về lợi ích do các chủ thể này là những người nắm giữ vị trí quản lý quản trị trong doanh nghiệp hoặc là các thành viên, các công nhân nên có khả năng tác động đến giao dịch sao cho có lợi cho mình.

Pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan là các quy định nhằm giám sát, phòng ngừa và xử lý vi phạm của người có liên quan liên quan đến nội dung của giao dịch này một cách rõ ràng. Giao dịch giữa công ty và người có liên quan là một vấn đề còn khá mới mẻ. Vì thế Nam và nhà thu hút

cần quan tâm của các học giả. Tác giả luận án lựa chọn tài “Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan” làm tài nghiên cứu luận án Luật học xuất phát từ những lý do cơ bản sau:

Một là, khái niệm người có liên quan và các căn cứ nhận diện giao dịch giữa công ty và người có liên quan của pháp luật kiểm soát còn chưa có pháp luật quy định rõ ràng, cụ thể. Thứ hai, kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan còn chưa có quy định rõ ràng, cụ thể về nghĩa vụ của những người có liên quan đối với những khó khăn trong thực thi các quy định về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan trên thực tế.

Hai là, pháp luật chưa có quy định rõ về xử lý hậu quả của giao dịch giữa công ty và người có liên quan khi giao dịch này không tuân

thì trình tự thông qua theo quy định của pháp luật. Còn các tuyên bố giao dịch vô hiệu là gì? Các chủ thể mà người có hành vi vi phạm phải chịu trách nhiệm cá nhân?

Ba là, sẽ kiểm soát các giao dịch này trong quy chế hoạt động của các loại hình công ty mà chúng ta còn phân tích. Trong vốn quản trị doanh nghiệp, các thành viên, cổ đông, các quan quản lý trong công ty và phần còn lại của ý thức hệ quản trị của việc kiểm soát các giao dịch này. Vì vậy, các doanh nghiệp phải xác định các giao dịch cần kiểm soát, yêu cầu công khai hóa và thực hiện kiểm soát các giao dịch này.

Đây là lĩnh vực nằm trong khung pháp luật về vốn quản trị doanh nghiệp mà chúng ta hiện nay.

Vì vậy, việc nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực tiễn của các giao dịch giữa công ty và người có liên quan, cũng như xây dựng hoàn thiện các chế độ kiểm soát các giao dịch này thực sự cần thiết, nhằm đáp ứng yêu cầu quản trị doanh nghiệp, giữ gìn trật tự pháp luật và tạo môi trường kinh doanh lành mạnh.

2. Nội dung và phạm vi nghiên cứu của luận án

Nội dung nghiên cứu của luận án là các quy định về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan. Các pháp lý của hoạt động kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan dựa trên pháp luật và thực tiễn doanh nghiệp.

Phạm vi nghiên cứu của luận án: Về tính chất là luận án tiến sĩ Luật học, luận án tập trung tâm nghiên cứu kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan dưới góc độ khoa học pháp lý.

Dưới góc độ pháp lý, kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan là một hoạt động liên quan đến nhiều vấn đề khác nhau như pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về kế toán, pháp luật về ngân hàng, pháp luật về kế toán, pháp luật về hợp đồng, pháp luật hành chính, pháp luật hình sự, pháp luật về trình tự giải quyết tranh chấp hợp đồng giữa công ty và người có liên quan...

Trong giới hạn của luận án tiến sĩ, tài liệu trung nghiên cứu chủ yếu tập trung vào những nội dung sau: (i) các quy định pháp luật về thực tiễn của giao dịch giữa công ty và người có liên quan cần kiểm soát, thực hiện xác lập giao dịch và giữ gìn trật tự của giao dịch khi không tuân theo trình

thực tế giao kết; so sánh giữa các quy định này trong pháp luật về công ty, pháp luật kế toán, pháp luật ngân hàng; (ii) pháp luật hợp đồng về giao dịch giữa công ty và người có liên quan vô hại và xử lý hậu quả; (iii) pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với người có thẩm quyền vi phạm trình tự, thực tế giao kết; (iv) pháp luật hình sự quy định về tài hình sự đối với người có thẩm quyền vi phạm thực tế giao kết. Trên cơ sở pháp luật, người quản lý doanh nghiệp cần minh bạch hóa và quy định về giao dịch giữa công ty và người có liên quan cần kiểm soát và thực hiện kiểm soát phù hợp với doanh nghiệp mình. Luận án phân tích người quản lý của công ty cần phải chú ý có các phi vụ phát hành trên thị trường kế toán và công ty kinh doanh lĩnh vực ngân hàng có cái nhìn rõ nét hơn về vị trí hiện thực hóa pháp luật trong người quản lý hoạt động của doanh nghiệp và thực hiện kiểm soát loại giao dịch này trong các doanh nghiệp.

3. Mục đích, nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Mục đích của luận án:

Mục đích của luận án là nghiên cứu về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan dưới góc độ pháp luật và xây dựng mô hình pháp lý pháp hoàn thiện pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan Việt Nam.

Để đạt được mục đích trên, luận án đặt ra những nhiệm vụ cơ bản sau:

Thứ nhất, nghiên cứu làm sáng tỏ những vấn đề lý luận cơ bản về giao dịch giữa công ty và người có liên quan cần kiểm soát như triết lý của việc kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan, khái niệm, bản chất của giao dịch, nội dung của pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan, vai trò của hoạt động kiểm soát giao dịch bằng pháp luật, hậu quả pháp lý của giao dịch giữa công ty và người có liên quan không tuân theo thực tế giao kết do luật định, các chủ thể mà người có hành vi vi phạm bị áp dụng, cơ sở pháp lý của hoạt động kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

Thứ hai, nghiên cứu, phân tích đánh giá thực trạng pháp luật Việt Nam về thực hiện kiểm soát các giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

Đánh giá thực trạng pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan gồm có: các quy định pháp luật như nội dung giao dịch giữa công ty và người có liên quan, các quy định pháp luật về thực tế xác

l p giao d ch, h u qu pháp lý c a giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan không c xác l p theo th t c lu t nh và trách nhi m c a các cá nhân tham gia xác l p không theo th t c giao k t. Trên c s phân tích th c tr ng quy nh pháp lu t, lu n án ánh giá th c tr ng áp d ng pháp lu t v ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan và phân tích vi c c th hóa pháp lu t v ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan trong i u l c a m t s doanh nghi p ang ho t ng. T ó lu n án ch ra nh ng v n còn h n ch , thi u sót, ch a phù h p và c n hoàn thi n.

Th ba, nghiên c u các yêu c u hoàn thi n và xu t gi i pháp hoàn thi n pháp lu t v ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan và các gi i pháp nâng cao hi u qu áp d ng pháp lu t nh ng quy nh này có th phát huy vai trò là m t trong nh ng công c b o v quy n l i c a công ty, b o v nhà u t và môi tr ng kinh doanh lành m nh.

4. Ph ng pháp lu n và ph ng pháp nghiên c u c a lu n án

Lu n án c hình thành trên c s ph ng pháp lu n c a ch ngh a Mác - Lênin, t t ng H Chí Minh và quan i m c a ng và Nhà n c v hoàn thi n th ch kinh t th tr ng trong i u ki n h i nh p qu c t . C s ph ng pháp lu n c a lu n án là ch ngh a duy v t bi n ch ng và duy v t l ch s .

gi i quy t nh ng v n mà nhi m v nghiên c u c a tài t ra, lu n án s d ng k t h p các ph ng pháp nghiên c u khác nhau nh ph ng pháp phân tích, t ng h p, ph ng pháp so sánh lu t h c.

5. i m m i và ý ngh a c a lu n án

Lu n án t c nh ng k t qu nghiên c u m i sau:

- Lu n án xây d ng c h th ng lý lu n v ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan Vi t Nam. Lu n án ã a ra n n t ng tri t lý c a vi c ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan, nh n di n giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan c n ki m soát. N i dung c a pháp lu t v ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan bao g m quy nh pháp lu t v ho t ng ki m soát nh m ng n ng a vi ph m nh công khai giao d ch, thông qua giao d ch, giám sát giao d ch và các quy nh pháp lu t v ho t ng ki m soát nh m kh c ph c và x lý vi ph m g m có yêu c u tuyên b giao d ch vô hi u, yêu c u ng i

có liên quan hoàn toàn tới những lợi ích vật chất hoặc tài sản của công ty là việc tăng cường giao dịch và yêu cầu người có liên quan phải biết rằng những thị trường phát sinh cho công ty. Luận án chỉ ra vai trò của kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan và việc hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và chính lý do này quy định trong công ty; xác định các pháp lý của hoạt động kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan cũng có các quy định của pháp luật và điều lệ của doanh nghiệp. Luận án cũng đã phân tích các chức năng trong thực tế, quản lý của doanh nghiệp. Vì thế tác giả kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan, cũng như phân tích những kinh nghiệm quản lý trong quy định pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

- Luận án đánh giá một cách tổng thể toàn diện và có hệ thống thực trạng pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

Vì thế tác giả đề xuất các pháp luật hiện hành và những khó khăn trong thực tiễn thi hành khi thực hiện hóa các quy định pháp luật vào điều lệ hoạt động của doanh nghiệp.

- Luận án xuất phát từ các yêu cầu, nguyên tắc và giải pháp cho việc hoàn thiện pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan, đáp ứng nhu cầu phát triển môi trường kinh doanh lành mạnh trong nền kinh tế thị trường hội nhập quốc tế. Vì thế tác giả đề xuất bao gồm các giải pháp hoàn thiện pháp luật tổng thể và thực tiễn về kiểm soát giao dịch, giải pháp hoàn thiện về cơ chế quản lý và giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

6. Kết luận

Ngoài Lời nói đầu, Phần tổng quan tình hình nghiên cứu tài liệu, Kết luận, Danh mục tài liệu tham khảo, luận án gồm có 3 chương, cấu trúc như sau:

Chương 1: Mối liên hệ lý luận và thực tiễn về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

Chương 2: Kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan trong pháp luật hiện hành và trong các điều lệ của công ty đang hoạt động.

Chương 3: Hoàn thiện pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

PHẦN TƯỜNG GIẢI VỀ TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU TÀI LIỆU NỀN

Pháp luật về giao dịch giữa công ty và người có liên quan là một vấn đề còn khá mới mẻ trên thế giới cũng như Việt Nam và chưa thu hút được sự quan tâm của các học giả. Một số công trình nghiên cứu có thể kể đến là giao dịch này và gọi tên các giao dịch là giao dịch để phát sinh lợi ích cho một bên của giao kết thương mại. Các công trình nghiên cứu có thể kể đến như sau:

Thông tin của Viện Khoa học pháp lý – Bộ Tư pháp số 11/1998 về “Chương các giao kết thương mại trong kinh doanh”. Các bài viết “Kiểm soát các giao dịch lợi ích trong công ty theo Luật Doanh nghiệp” của tác giả Lê Đình Vinh trên tạp chí Luật học số 1/2004, “Kiểm soát các giao dịch có nguy cơ phát sinh lợi ích theo Luật Doanh nghiệp năm 2005” của tác giả Trần Thị Bảo Ánh trên tạp chí Luật học số 9/2010, “Buôn bán nội gián trong hoạt động của các công ty trên thị trường chứng khoán” của GS.TS. Lê Hồng Hải trên tạp chí Luật học số 5/1999. Luận văn thạc sĩ “Kiểm soát các giao dịch có nguy cơ phát sinh lợi ích theo quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2005” của tác giả Ngô Thị Bích Phượng, Luận án tiến sĩ “Giao kết thương mại trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và những giải pháp pháp lý nhằm hạn chế, khắc phục” của tác giả Võ Thị Thanh Tâm. Sách “Cơ chế quản trị công ty” của Ủy ban Kế toán Nhà nước phối hợp với Tổng cục tài chính quốc tế. Các bài nghiên cứu của Tổ chức phát triển kinh tế “Hàng đợi phòng ngừa sự lạm dụng giao dịch giữa công ty và người có liên quan các nước châu Á”, “Giao dịch giữa công ty và người có liên quan và quy định của các công thức”, Bài viết “Giao dịch lợi ích, giao dịch công bằng và giao dịch giữa công ty và người có liên quan” của John H. Farrar và Susan Watson của trường Đại học Auckland, New Zealand, “Luật về giao dịch giữa công ty và giám đốc- nhìn từ góc độ so sánh” của tác giả Luca Enriques, trường Đại học Bologna, Italia...

những khía cạnh khác nhau, vì các nghiên cứu về hoạt động kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan đã có các tác giả trên đây có phần nhầm lẫn về nội dung cơ bản của giao dịch có xung đột lợi ích, giao dịch với giám đốc... mà không có hiểu biết gì về quy tắc toàn diện và sâu sắc về mặt khía cạnh của hoạt động kiểm soát giao dịch. Vì vậy, nghiên cứu một cách chuyên sâu hơn, đầy đủ, toàn diện và có hệ thống hơn pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan. Việt Nam trong giai đoạn hiện nay là thời cơ thuận lợi.

Tác giả luận án sẽ phân tích những điểm giao dịch giữa công ty và người có liên quan về kiểm soát, các cơ chế của giao dịch này, nội dung và các thủ pháp lý của hoạt động kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan. Các cơ chế trong thực tiễn quản lý của các doanh nghiệp Việt Nam có tác động đến việc kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan. Luận án sẽ phân tích thực trạng pháp luật hiện hành về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan trong pháp luật về doanh nghiệp, pháp luật về kế toán, ngân hàng, kế toán; quy định pháp luật về quy định chung của giao dịch không tuân theo thủ tục giao kết, trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hành chính, trách nhiệm hình sự của người có hành vi vi phạm. Trên cơ sở phân tích những hạn chế của pháp luật, luận án đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan. Đây là nội dung tiếp cận về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan của luận án khác với nghiên cứu về giao dịch giữa công ty và người có liên quan trong các công trình khoa học của các tác giả trong và ngoài nước.

Chương 1

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CƠ BẢN VỀ KIỂM SOÁT GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

1.1. Nội dung triết lý của việc kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan

Trong các loại hình công ty hiện nay, pháp luật không cấm bất kỳ ai tham gia kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan dựa trên cơ sở mà các thành viên phải chịu trách nhiệm vô hạn và liên đới về hoạt động kinh doanh của công ty. Như vậy, lợi ích của công ty, các cơ

ông công nhân của bên thứ ba (người lao động, bên hàng, Nhà nước) luôn có mặt.

Trong các công ty tư nhân, do tính chất công ty là một pháp nhân độc lập và thành viên công ty chỉ chịu trách nhiệm hữu hạn trong số vốn góp nên pháp luật cần phải kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan không cho người có liên quan lợi dụng giao dịch bất lợi. Có thể lý giải căn nguyên của việc kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan trong các công ty tư nhân xuất phát từ các lý do sau:

Thứ nhất, giao dịch giữa công ty và người có liên quan là giao dịch đặc biệt vì những nguyên nhân chủ yếu có thể kể như quy định, chi phí ẩn vì tính bất lợi giao dịch.

Thứ hai, giao dịch này đặc biệt dựa trên sự bình đẳng thu nhập nên có xung đột lợi ích phía chủ thể là người có liên quan nên có nguy cơ mất cân bằng lợi ích.

Thứ ba, mặt dù đã xác lập nghĩa vụ của người đi đầu là phải trung thành với lợi ích của công ty nhưng vốn phải kiểm soát giao dịch bằng pháp luật vì mặt bằng chủ yếu thể hiện thị trường, áp dụng trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự và người có hành vi vi phạm.

Thứ tư, kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan nhằm bảo vệ lợi ích của công ty, của các cổ đông và bên thứ ba. Đây là đòi hỏi của các nhà lập pháp nhằm phá vỡ bất cứ trách nhiệm hữu hạn của các công ty.

1.2. Nhận định giao dịch giữa công ty và người có liên quan cần kiểm soát

1.2.1. Người có liên quan và tính chất xác định người có liên quan

Trên cơ sở phân tích về mối quan hệ và nghĩa vụ thực tế của người quản lý và thành viên, công ty chủ yếu phân bổ vốn góp, công phần lợi nhuận của công ty, luồn chuyển ra ngoài nhằm vì người có liên quan như sau:

Người có liên quan là cá nhân, tổ chức có mối quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với công ty trên cơ sở góp vốn, quan hệ quản lý nên bất kỳ ai có quan hệ với người quản lý, người góp vốn và các trao quyền quy định như họ có thể không chi phí từ việc xác lập giao dịch.

Người có liên quan có các tính chất sau:

(i) Có mối quan hệ trực tiếp hoặc gián tiếp với công ty. Quan hệ trực tiếp có thể kể như người quản lý, thành viên, công ty có phần

v n góp, c p h n chi m a s . Quan h gián ti p v i công ty có th k n nh ng ng i có quan h thân thích (quan h huy t th ng, quan h hôn nhân) c a nh ng ng i k trên, nh ng doanh nghi p mà nh ng ng i này có ph n v n góp, c p h n chi ph i ho c gi ch c v qu n lý.

(ii) c trao quy n quy t nh xác l p giao d ch ho c có kh n ng chi ph i vì c xác l p giao d ch. Kh n ng quy t nh giao d ch n m trong nhóm ng i qu n lý công ty còn kh n ng chi ph i n vì c quy t nh giao d ch nh m ch nh ng thành viên, c ông n m gi s phi u bi u quy t áng k trong doanh nghi p.

1.2.2. Nh n di n giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan c n ki m soát

D a trên phân tích v ng i có liên quan, lu n án ã khái quát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan nh sau: *Là giao d ch c xác l p gi a công ty v i ng i có liên quan c a công ty- là bên c trao quy n quy t nh ho c có kh n ng chi ph i n vì c xác l p giao d ch và hàm ch a y u t xung t l i ích.*

Lu n án phân tích m t s khái ni m g n t ng ng v i giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan nh giao d ch n i gián, giao d ch t l i.

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan có một số đặc trưng sau:

M t là, giao d ch c giao k t gi a công ty và ch th c bi t- ng i có liên quan là nh ng ng i có quan h tr c ti p ho c gián ti p v i công ty thông qua quan h qu n lý n i b ho c quan h góp v n và kh n ng tác ng, chi ph i n vì c quy t nh giao d ch.

Hai là, giao d ch ch a ng xung t l i ích. Nh ng ng i qu n lý, thành viên, c ông s h u ph n v n góp, c p h n chi m a s khi tham gia vào giao d ch v i công ty v a i di n cho l i ích c a công ty, v a i di n cho l i ích c a chính b n thân h nên x y ra xung t l i ích gi a vì c giao k t h p ng có l i cho công ty mà h là i di n ho c có l i cho mình. Nh ng t ch c, cá nhân khác có m i liên quan v i nh ng ng i k trên giao k t h p ng v i công ty thì y u t xung t l i ích không th hi n tr c ti p mà n ng sau các giao d ch.

Ba là, các giao d ch mang y u t tài s n. Thông qua các giao d ch mang y u t tài s n thì m i có kh n ng d n n t l i c a ng i có liên quan t các giao d ch này.

1.2.3. Các dạng giao dịch giữa công ty và người có liên quan

Có thể phân loại theo tiêu chí người có liên quan hoặc tính chất của giao dịch xác định các dạng giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

1.3. Nội dung của pháp luật về hoạt động kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan

Nội dung của pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan là những biện pháp mà pháp luật đưa ra giám sát, phòng ngừa và xử lý vi phạm trong giao dịch giữa công ty và người có liên quan. Dựa vào tính chất của hoạt động kiểm soát giao dịch mà có thể phân chia thành pháp luật về kiểm soát phòng ngừa vi phạm và pháp luật về kiểm soát khắc phục vi phạm.

Pháp luật về kiểm soát nhằm ngăn ngừa vi phạm được coi là những biện pháp thực thi từ phía công ty. Giám đốc có các quy định công khai giao dịch; quy định thực thi thông qua giao dịch như trình tự thông qua, các quan có thẩm quyền thông qua và nguyên tắc thông qua; quy định về báo cáo giao dịch cho thành viên, công đồng.

Pháp luật về kiểm soát nhằm khắc phục và xử lý vi phạm là các biện pháp thực thi từ phía nhà nước nhằm bảo vệ cho công ty, các thành viên, công đồng bảo vệ quyền lợi của mình khi có hành vi vi phạm. Giám đốc có khi cần yêu cầu tuyên bố giao dịch vô hiệu, yêu cầu người có liên quan hoàn trả lợi ích có được từ việc thực hiện giao dịch và bồi thường thiệt hại. Ngoài chế tài dân sự nêu trên, luật pháp còn có các biện pháp xử lý hành vi vi phạm bằng chế tài hành chính, chế tài hình sự đối với người có hành vi vi phạm.

1.4. Vai trò của việc kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan bằng pháp luật

Thứ nhất, kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan nhằm bảo vệ lợi ích của công ty, ngăn ngừa góp vốn và lợi ích của bên thứ ba.

Thứ hai, kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan nhằm bảo vệ cho người quản lý hoạt động của doanh nghiệp.

Thứ ba, kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan về việc chấp hành đúng quy định trong công ty.

Thứ tư, kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan về việc hoàn thiện cơ chế quản lý doanh nghiệp.

1.5. Các pháp lý của hoạt động kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan

1.5.1. Các quy định pháp luật

Các quy định pháp luật về hoạt động kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan được tìm thấy trong các văn bản pháp luật về công ty, pháp luật về kế toán, pháp luật về ngân hàng, pháp luật về kế toán, pháp luật về thuế, pháp luật về quản lý doanh nghiệp, pháp luật về tài chính, pháp luật về hành chính, pháp luật hình sự. Ngoài ra, án lệ hoặc các tài liệu xét xử cũng có thể coi là nguồn luật giúp cho việc giải quyết tranh chấp giữa công ty và người có liên quan được áp dụng thống nhất.

1.5.2. Nội dung thực chất, hoạt động và quy chế nội bộ của doanh nghiệp

Nội dung và quy chế thực chất, hoạt động của doanh nghiệp được coi là “luật” của công ty về nội dung hoạt động nội bộ của công ty, trong đó có hoạt động kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

Áp dụng các quy định kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan trên cơ sở ưu tiên nội dung công ty với cách là hợp pháp giữa các bên. Nhưng văn bản mà nội dung công ty không quy định hoặc quy định trái với pháp luật thì mới áp dụng các quy định của pháp luật.

1.6. Các chức năng trong thực chất, quản lý của doanh nghiệp Việt Nam tác động đến chức năng kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan

Những yếu tố chức năng của Việt Nam có những quy định pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan gồm có: chức năng về cơ cấu tổ chức và văn bản là sự hỗ trợ trung; chức năng về cấu trúc quản trị là cấu trúc mang tính phân cấp và cấu trúc hình thức quản lý và cấu trúc hình thức hai tầng; chức năng về quản lý là không có sự tách biệt giữa quy định và quy định quản lý.

1.7. Pháp luật mới của Việt Nam về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan

Lưu ý phân tích pháp luật của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ-quốc gia có hình thức pháp luật Anh, pháp luật nước Cộng hòa Pháp-quốc gia có hình thức pháp luật Châu Âu lục địa và pháp luật dân sự, thông minh của Pháp ảnh hưởng sâu sắc đến duy lý pháp của Việt Nam và pháp luật nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa- nước có nền kinh tế chuyển đổi

từng ngành và Việt Nam tìm ra kinh nghiệm có thể áp dụng vào pháp luật Việt Nam trong quy định về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

Kết luận chương 1

1. Giao dịch giữa công ty và người có liên quan là giao dịch xác lập giữa công ty và người có liên quan của công ty - là bên trao quyền hoặc có khoản chi phí liên quan vì xác lập giao dịch. Các đặc điểm chính của giao dịch giữa công ty và người có liên quan gồm có: (i) chủ thể của giao dịch là công ty và người có liên quan của công ty; (ii) giao dịch phải mang tính xung đột lợi ích; (iii) giao dịch mang yếu tố tài sản. Nội dung của hoạt động kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan bao gồm các quy định pháp luật nhằm ngăn ngừa và khắc phục hành vi vi phạm về thủ tục kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan. Vai trò của hoạt động kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan là bảo vệ quyền lợi của công ty, các thành viên, công chúng và lợi ích của bên thứ ba. Hoạt động kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan còn có ý nghĩa rất lớn đối với hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, vì vậy việc chỉnh lý mô hình quy định trong công ty và hoàn thiện cơ chế quản lý doanh nghiệp.

2. Các pháp lý của hoạt động kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan được quy định trong các văn bản pháp luật về công ty, pháp luật kế toán, pháp luật ngân hàng, pháp luật kế toán, pháp luật thuế, pháp luật hành chính, pháp luật hình sự. Ngoài ra, thủ tục kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan về mặt cách thức là các biện pháp thực thi còn chủ yếu dựa trên cơ sở pháp lý và quy chế thực tế và hoạt động của công ty. Áp dụng quy định pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan trên cơ sở ưu tiên lợi ích của công ty về mặt cách thức là “luật” của công ty và quy chế nội bộ về thực tế và hoạt động của công ty là sự thể hiện của lợi ích. Như vậy, mà lợi ích không quy định hoặc quy định trái với pháp luật thì mới áp dụng các quy định của pháp luật.

3. Việt Nam, những công trình trong thực tế, quản lý doanh nghiệp có những quy định pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan cũng như những thực tiễn các quy định này trên

thực tế. Đó là các chủ sở hữu vốn trung, cấu trúc quản trị nội bộ của các doanh nghiệp, không có sự phân chia rành mạch giữa quy định chung, quy định quản lý.

Chương 2

KIỂM SOÁT GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN TRONG PHÁP LUẬT THỊNH HÀNH VÀ TRONG NỘI LƯU CỦA CÁC CÔNG TY ANH HÒA TÊN

2.1. Pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty với người có liên quan

2.1.1. Các quy định pháp luật về nội dung giao dịch giữa công ty với người có liên quan cần kiểm soát

Thứ nhất, nội dung giao dịch giữa công ty với người có liên quan cần kiểm soát theo pháp luật về doanh nghiệp. Luật Doanh nghiệp năm 2005 đã xác định một số loại công ty là công ty TNHH một thành viên là tổ chức, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần khi xác lập giao dịch với người có liên quan thì cần phải theo thủ tục nhất định. Một số loại hình công ty khác trên đây xác định người có liên quan khác nhau. Về cơ bản, nội dung giao dịch giữa người có liên quan khi xác lập giao dịch với công ty cần kiểm soát còn phụ thuộc vào cách tiếp cận là người có liên quan của công ty hay của các cá nhân, còn chưa xác định rõ các nội dung nào coi là có liên quan.

Thứ hai, nội dung giao dịch giữa công ty với người có liên quan cần kiểm soát theo pháp luật về kế toán. Trong quy chế quản trị áp dụng cho các công ty thì chúng có quy định giao dịch giữa công ty với người quản lý và nhóm người có quan hệ với người quản lý cần phải kiểm soát trong chương trình và trách nhiệm của người quản lý, thì ưu việt hơn quy định người có liên quan là các công ty. Điều này dẫn đến khó khăn trong thực tiễn thi hành. Ngoài ra còn một số quy định về mối quan hệ giao dịch giữa công ty với người có liên quan trong các công ty kinh doanh kế toán.

Thứ ba, nội dung giao dịch giữa công ty với người có liên quan cần kiểm soát theo pháp luật về tín dụng ngân hàng. Nhóm người có liên quan quy định trong Luật các tổ chức tín dụng cũng như quy định về Luật Doanh nghiệp trong việc xác định thành viên Ban kiểm soát và thành viên, công suất 5% vốn nội bộ của ngân hàng hoặc cổ phần có

quy n bị u quy t c a ngân hàng tr lên. Ngoài ra, giao d ch c p tín d ng gi a ngân hàng v i m t s ng i có liên quan b ki m soát b ng quy nh c m oán.

2.1.2. Các quy nh pháp lu t v th t c xác l p giao d ch

Th nh t, quy nh v công khai hóa giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan. Lu t Doanh nghi p n m 2005 quy nh ng i i di n theo pháp lu t có ngh a v công khai d th o h p ng gi a công ty v i ng i có liên quan n các ch th có th m quy n quy t nh giao d ch. Lu t Doanh nghi p n m 2014 s a i ng i có ngh a v công khai giao d ch là ng i ký h p ng b i vì theo quy nh c a Lu t này, công ty có th có nhi u h n m t ng i i di n theo pháp lu t nên ng i i di n cho công ty ký h p ng có ngh a v công khai giao d ch. Tuy nhiên, quy nh v ngh a v công khai giao d ch không ch d ng l i nh ng ng i qu n lý (ng i i di n theo pháp lu t c a công ty) mà c nh ng ng i có liên quan khác có quan h tr c ti p v i doanh nghi p.

Th hai, quy nh v th m quy n quy t nh giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan. Khác v i các giao d ch thông th ng khác, vì c quy t nh xác l p giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan do c quan qu n lý doanh nghi p quy t nh. i v i công ty TNHH thì th m quy n quy t nh giao d ch thu c v H i ng thành viên. i v i công ty c ph n thì ph thu c vào giá tr c a giao d ch (t 50% t ng giá tr tài s n doanh nghi p ghi trong báo cáo tài chính g n nh t tr lên ho c m t t l l n h n c ghi trong i u l công ty) mà thu c v H i ng qu n tr ho c i h i ng c ông. Lu t Doanh nghi p n m 2014 ã s a i quy nh này là t 35% t ng giá tr tài s n doanh nghi p c ghi trong báo cáo tài chính g n nh t tr lên. Quy nh m r ng này có th gây lãng phí chi phí qu n tr cho công ty.

Th ba, quy nh v i u ki n thông qua giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan. i v i công ty TNHH hai thành viên tr lên thì t l bị u quy t thông qua giao d ch là 75% s v n có quy n bị u quy t (Lu t Doanh nghi p n m 2014 ã thay i t l này là 65%); i v i công ty c ph n, khi c thông qua t i i h i ng c ông thì t l này là 65%. Khi thông qua t i H i ng qu n tr thì theo nguyên t c a s . Ng i có liên quan không có quy n b phi u. Trong công ty TNHH m t thành viên là

tính chất thì người tiêu dùng thông qua chất lượng sản phẩm và các loại hình công ty khác. Không chỉ quy định người tiêu dùng và nguyên tắc của sản phẩm thông qua thị trường mà còn phải áp dụng người tiêu dùng và giá sản phẩm trong hợp đồng là giá thị trường thì mới hình thành được ký kết thỏa thuận chính.

Pháp luật về chứng khoán có quy định chất lượng và chất lượng giao kết như quy định về người tiêu dùng thông qua giao dịch các công ty và chúng là hợp đồng phải có mặt tất cả các yếu tố cần có cho là công bằng và hợp lý xét trên mặt pháp lý liên quan đến công vào thị trường thông qua.

2.1.3. Hệ quả pháp lý của các giao dịch giữa công ty và người có liên quan không được xác lập theo thẩm quyền

Một là, giao dịch giữa công ty và người có liên quan không tuân theo thẩm quyền giao kết theo quy định của nội quy công ty và Luật Doanh nghiệp pháp luật không có hiệu lực kể từ khi giao kết và xử lý hệ quả của giao dịch vô hiệu theo quy định của pháp luật. Vì vậy tuyên bố giao dịch vô hiệu thu được thẩm quyền của các quan chức quy định tranh chấp trên cơ sở pháp luật khi người có liên quan thành viên, công ty. Luật Doanh nghiệp năm 2014 bổ sung người tiêu dùng giao dịch bất vô hiệu là phải gây thiệt hại cho công ty tránh lãng phí chi phí khi người tiêu dùng, tuy vậy vì các chứng minh thiệt hại cho công ty và vì các thành viên, công ty cũng không phải là dễ dàng. Tìm quy định trong Bộ luật dân sự hiện hành và các điều khoản Bộ luật dân sự gần đây thì công ty không có quy định của pháp luật giao dịch vô hiệu là không tuân theo trình tự, thẩm quyền giao kết. Người này chỉ cần có sự đồng ý thích trong các văn bản pháp luật.

Hai là, xử lý tài sản khi giao dịch giữa công ty và người có liên quan vô hiệu. Người tiêu dùng đi theo pháp luật và người có liên quan phải có nghĩa vụ hoàn trả tài sản cho công ty, hoàn trả các khoản lợi nhuận và chi phí thực hiện hợp đồng và bồi thường thiệt hại phát sinh (nếu có).

2.1.4. Trách nhiệm của các cá nhân có hành vi vi phạm quy định về thẩm quyền xác lập giao dịch giữa công ty và người có liên quan

Trách nhiệm dân sự là trách nhiệm bồi thường các thiệt hại phát sinh trong quá trình giao dịch giữa công ty và người có liên quan gây thiệt hại về lợi ích của doanh nghiệp.

Tùy thuộc vào tính chất và mức độ của hành vi vi phạm mà người xác lập giao dịch giữa công ty và người có liên quan không tuân theo thẩm quyền giao kết có thể bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị áp dụng trách nhiệm hình sự.

Tuy vậy, Nghị quyết 155/2013/N-CP về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh và đầu tư đã bổ sung hành vi vi phạm này, nghiêm cấm hành vi vi phạm quy định xử lý vi phạm hành chính liên quan đến hành vi vi phạm. Bộ luật hình sự năm 1999 cũng đã bổ sung năm 2009 đã có quy định về tội phạm áp dụng liên quan đến hành vi vi phạm thuộc giao kết gây thiệt hại cho công ty mà phạm nhân phạm tội điều 165 là tội cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng. Tuy nhiên, tội này chỉ áp dụng liên quan đến quản lý doanh nghiệp, còn những người có liên quan khác thuộc hành vi vi phạm về thuộc giao kết giao dịch giữa công ty và người có liên quan thì không truy cứu trách nhiệm hình sự.

2.2. Việc cụ thể hóa các quy định pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty với người có liên quan trong Điều lệ hoạt động của Doanh nghiệp

Lưu ý phân tích điều lệ hoạt động của công ty cổ phần DHC Hugiang và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương. Do điều lệ công ty phải trong khuôn khổ của pháp luật mà những quy định pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan áp dụng là những quy định mang tính bắt buộc mà không cho phép công ty có thể thỏa thuận trong điều lệ, chỉ duy nhất quy định về giá trị giao dịch năm nào sẽ được thẩm quy định quy định của hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị công ty có thể thỏa thuận. Điều lệ của Công ty cổ phần DHC Hugiang thì sao chép nguyên quy định trong Quy định quản trị công ty áp dụng cho các công ty vì chúng nên giữ nguyên như hiện nay quy định của pháp luật. Trong khi đó, điều lệ của Ngân hàng ngoại thương thì vượt ra ngoài khuôn khổ pháp luật phù hợp với thực tiễn thì hành thì lại trái pháp luật.

Kết luận chương 2

1. Các quy định pháp luật về nội dung giao dịch giữa công ty và người có liên quan cần kiểm soát, về thuộc thông qua giao dịch giữa công ty và người có liên quan, về giao dịch vô hiệu khi không tuân theo thuộc giao kết và về trách nhiệm pháp lý của người có hành vi vi phạm theo pháp luật hiện hành còn chưa đầy đủ, rõ ràng và khó áp dụng trong thực tiễn thì hành. Trên thực tế, việc thực thi các quy định này còn chưa được đảm bảo trong các doanh nghiệp đang hoạt động.

2. Qua phân tích nội dung của công ty cổ phần Ngân hàng và Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương thấy vì các thủ tục pháp luật vào nội dung hoạt động của công ty trên thực tế là phù hợp vào cách vận dụng của các doanh nghiệp. Nội dung của công ty cổ phần Ngân hàng phù hợp với quy định của pháp luật thì bắt buộc trong thực tiễn thi hành. Nội dung của Ngân hàng Ngoại thương đã có những quy định phù hợp với thực tiễn hoạt động của doanh nghiệp, thu nhập trong việc áp dụng thì lại không phù hợp với pháp luật. Những người soạn thảo nội dung chỉ có thể xoay xở trong khuôn khổ quy định của pháp luật mà hiện nay chính những khuôn khổ đó còn nhiều bất cập thì bản nội dung của các doanh nghiệp vận hành còn có hạn chế.

Chương 3

HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

3.1. Các yếu tố cần xem xét khi hoàn thiện pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan

3.1.1. Các nguyên tắc của nền kinh tế thị trường và yêu cầu về kiểm soát giao dịch giữa công ty với người có liên quan

3.1.2. Tính công bằng, tính minh bạch của pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan

3.1.3. Tính thích ứng với pháp luật và thông lệ quốc tế về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan

3.1.4. Các yêu cầu thực tiễn quản trị công ty đặt ra đối với pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan

Một là, yêu cầu xem xét các mối quan hệ giữa công ty và người có liên quan.

Hai là, yêu cầu xem xét quy định của pháp luật và khung pháp lý trên thực tế.

Ba là, yêu cầu xem xét sự xung đột giữa các pháp luật.

Bốn là, yêu cầu về minh bạch hóa thông tin.

Năm là, yêu cầu về tính trách nhiệm của Hội đồng quản trị.

3.2. Một số giải pháp hoàn thiện cơ chế kiểm soát giao dịch giữa công ty với người có liên quan

3.2.1. Hoàn thiện nội dung thẩm định cho việc kiểm soát giao dịch giữa công ty với người có liên quan

Thứ nhất, hoàn thiện quy định pháp luật về thẩm định giao dịch giữa công ty với người có liên quan

Về cách tiếp cận và các tiêu chí luật quy định về người có liên quan và giao dịch giữa công ty với người có liên quan trong từng loại hình doanh nghiệp nên tiếp cận theo hướng pháp luật về doanh nghiệp quy định danh sách người có liên quan trong quan hệ với công ty. Ngoài danh sách trên, doanh nghiệp cũng thừa nhận những người khác có coi là người có liên quan trong nội bộ phù hợp với từng doanh nghiệp. Quy định về giao dịch giữa công ty với người có liên quan trong từng loại hình công ty cần quy định những người có thù lao từ loại doanh nghiệp mà không cần liệt kê rõ ràng hiện nay sẽ không có tính liên kết, tính thống nhất trong quy định về người có liên quan.

Trong lĩnh vực pháp luật về kế toán khoản cần phải hiệu chỉnh những người có liên quan theo Luật Kế toán thay vì quy định trong nội bộ Mẫu lệ hiệu chỉnh người có liên quan theo Luật Doanh nghiệp. Pháp luật về kế toán cần bổ sung giao dịch giữa công ty với người có liên quan cần kiểm soát kỹ lưỡng về khía cạnh người có liên quan.

Thứ hai, hoàn thiện quy định pháp luật về trình tự, thủ tục xác lập giao dịch

Yêu cầu mọi báo cáo tính công khai các giao dịch cần xác định rõ những chi tiết nào có nghĩa vụ công khai giao dịch. Có những giao dịch giữa công ty với người có liên quan có thể xảy ra một cách tình cờ thông qua mối quan hệ phức tạp mà bản thân người đi làm theo pháp luật không thể biết. Vì vậy, nghĩa vụ công khai phải được áp dụng với người có liên quan có quan hệ trực tiếp với doanh nghiệp. Nội dung công khai không nên chỉ dừng lại ở thông tin về hình thức mà còn những nội dung gì đi kèm với mối quan hệ giữa công ty với người có liên quan, lợi ích mà họ có thể thu được từ việc xác lập giao dịch.

Về thẩm quyền quy định giao dịch. Với công ty công lập nên cho nội bộ công ty quy định các quan nào có thẩm quyền thông qua

giao dịch tùy thuộc vào giá trị giao dịch. Vì vậy công ty TNHH có thể thành viên là tổ chức thì không bắt buộc phải phân bổ ba quy định cho, nếu hành vi và kiểm soát thì nên bắt buộc kiểm soát viên cũng có thể quy định thông qua giao dịch.

Về nguyên tắc thông qua giao dịch. Vì vậy công ty TNHH có thể thành viên là tổ chức quy định nếu kiểm soát là giá trị hợp lý thì là giá trị lý tưởng thì mới hợp lý. Các kỹ thuật khác thì không. Nếu kiểm soát này chỉ là hình thức thì các loại hình công ty khác như sẽ gây khó khăn trong thực tiễn thì hành như Luật không quy định rõ tổ chức chuyên môn có thể quy định giá giao dịch nên cần phải bổ sung quy định này.

Vì vậy công ty hợp danh, hiện nay pháp luật về doanh nghiệp không kiểm soát giao dịch giữa công ty hợp danh và người có liên quan trong khi đó giao dịch này có thể hình thành lợi ích của công ty, thành viên hợp danh và thành viên góp vốn. Do đó cần phải bổ sung quy định trong pháp luật về doanh nghiệp về quy định bổ sung quy định viên góp vốn vì vậy giao dịch giữa công ty hợp danh và người có liên quan của công ty.

Thứ ba, hoàn thiện quy định pháp luật xử lý giao dịch giữa công ty và người có liên quan vô hiệu.

Đề xuất Bộ luật dân sự sẽ nên bổ sung quy định về các giao dịch dân sự vô hiệu khi không tuân thủ trình tự, thủ tục giao kết các quan hệ quy định tranh chấp có các pháp lý rõ ràng.

Pháp luật về doanh nghiệp không nên quy định giao dịch giữa công ty và người có liên quan nghiêm cấm vô hiệu nếu không tuân theo thủ tục giao kết do luật định mà nên trừ trường hợp vi phạm nghiêm trọng hoặc Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên có quy định khác. Đây có thể coi là thủ tục thông qua sau của doanh nghiệp trong một thời gian nhất định. Bởi vì, nếu không tuân theo trình tự giao kết không nghiêm ngặt về giao dịch giữa công ty và người có liên quan sẽ bất công lợi ích và thực tế của công ty. Do đó vì cần tuyên bố một giao dịch cụ thể thì không vô hiệu có thể gây thiệt hại cho công ty nếu giao dịch đó vẫn tuân theo các quy luật của thị trường và cần thì tốt cho công ty.

Thứ t, hoàn thiện quy định pháp luật về trách nhiệm pháp lý đối với người có hành vi vi phạm trong thẩm kê kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

Về trách nhiệm dân sự, Luật Doanh nghiệp cần xác định rõ hành vi vi phạm trong việc kiểm soát giao dịch thuộc vai trò người nào có trách nhiệm bắt buộc thi hành mà không nên quy định chung chung người đi kiện theo pháp luật, người có liên quan phải liên hệ bắt buộc. Về trách nhiệm hành chính cần phải bổ sung các hành vi vi phạm phải chịu chế tài liên quan đến việc kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan. Về chế tài hình sự, cần phải bổ sung hành vi phạm tội của những người có liên quan là các thành viên, công nhân quản lý và góp, công nhân chỉ đạo khi lập đơn giao kết hợp đồng với công ty để lợi dụng.

3.2.2. Hoàn thiện cơ chế quản trị công ty kiểm soát hiệu quả giao dịch giữa công ty và người có liên quan

Xây dựng cơ chế quản trị công ty tốt đẹp là chìa khóa để thành công cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận thị trường và là nhân tố quyết định giá trị của doanh nghiệp trên thị trường, qua đó kiểm soát có hiệu quả giao dịch giữa công ty và người có liên quan. Các giải pháp nhằm xây dựng và hoàn thiện cơ chế quản trị công ty có thể kể đến gồm có: (i) hoàn thiện mô hình quản trị công ty; (ii) hình thức cơ bản của các quan hệ quản lý vào hoạt động quản trị công ty.

hoàn thiện khung pháp luật về quản trị doanh nghiệp cần lưu ý những điểm sau: khuyến khích sự minh bạch và hoàn thiện hệ thống quy định về Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; tăng cường chế độ báo cáo công khai của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; xây dựng và hoàn thiện các chế tài phù hợp đối với những vi phạm trong quản trị doanh nghiệp; hoàn thiện pháp luật về kế toán, kiểm toán doanh nghiệp, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các cơ quan kế toán, kiểm toán nhằm minh bạch giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

3.2.3. Giải pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan

Hiện nay việc thực thi các quy định pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan Việt Nam còn yếu, có thể nói

ch a phát huy c vai trò là m t trong nh ng công c pháp lý nh m b o v quy n l i c a các thành viên, c ông góp v n và c a chính công ty. Thách th c l n nh t v i các n c ang phát tri n hi n nay không ph i làm th nào th o ra các i u lu t và quy t c qu n tr doanh nghi p b i chúng ã có s n mà v n m u ch t là làm th nào th c thi các i u lu t này m t cách có hi u qu . i u này ph bi n các qu c gia có n n kinh t chuy n i, n i mà v n hóa kinh doanh ch a phát tri n, n n pháp lu t ch a v n minh, v n hóa pháp lý ch a t t. Các giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan h u nh ch a c gi i quy t b ng các v án dân s b i vì các thành viên, c ông không phát hi n c ho c có nh ng không th c hi n quy n c a mình mà v i c ch a ra ánh sáng khi ã có d u hi u vi ph m pháp lu t hình s . Trong th i gian t i, các gi i pháp nh m nâng cao hi u qu áp d ng pháp lu t v ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan có th k n:

Th nh t, nâng cao ý th c c a doanh nghi p và các nhà u t v i c tuân th các quy nh pháp lu t v ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan.

Th hai, nâng cao nh n th c v vai trò c a i u l và quy ch c a doanh nghi p trong vi c ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan.

Th ba, t ng c ng vai trò c a các thi t ch giám sát và hoàn thi n các ch tài trách nhi m v t ch t. Các thi t ch giám sát và các ch tài m nh c áp d ng i v i hành vi vi ph m có s c r n e và m b o th c thi các quy nh c a pháp lu t v ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan trong b i c nh hi n nay c a Vi t Nam là chuy n t h th ng qu n lý d a trên quan h thân quen sang h th ng qu n lý d a trên pháp lu t.

Th t , nâng cao hi u qu ho t ng c a tòa án và n ng l c xét x c a các th m phán i v i vi c gi i quy t yêu c u giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan không tuân theo th t c giao k t lu t nh.

K t lu n ch ng 3

1. Các y u t c n c m b o khi hoàn thi n pháp lu t v ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan g m có: các nguyên t c c a n n kinh t th tr ng; nguyên t c m b o s ng b và tính h

thông qua các quy định pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan; nguyên tắc minh bạch trong thích ứng pháp luật và thông lệ quốc tế về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan; nguyên tắc minh bạch các yêu cầu quản trị công ty trả lời về pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

2. Hoàn thiện các chỉ kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan cần thể hiện trong ba nhóm chỉ pháp sau: Chỉ pháp hoàn thiện các quy định pháp luật tôn trọng thích hợp cho việc kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan; Chỉ pháp hoàn thiện các chỉ quản trị công ty kiểm soát hiệu quả hành vi giao dịch giữa công ty và người có liên quan; chỉ pháp nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

Trong số nhóm chỉ pháp hoàn thiện các quy định pháp luật tôn trọng thích hợp cho việc kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan là trung tâm, gồm có chỉ pháp hoàn thiện quy định về người có liên quan và hành vi giao dịch giữa công ty và người có liên quan cần kiểm soát, hoàn thiện quy định pháp luật về thực thể kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan, hoàn thiện các quy định pháp luật về quy trình xử lý giao dịch giữa công ty và người có liên quan không tuân theo thực thể giao kết, hoàn thiện quy định pháp luật về xử lý người có hành vi vi phạm trong thực thể kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan.

KẾT LUẬN

1. Giao dịch giữa công ty và người có liên quan là giao dịch xác lập giữa công ty và người có liên quan của công ty - là bên trao quyền quyền lợi hoặc có khoản chi phí liên quan vì xác lập giao dịch; và chấp nhận xung đột lợi ích. Hoạt động kiểm soát các giao dịch giữa công ty và người có liên quan bên cạnh là kiểm soát không cho người có liên quan lợi dụng giao dịch này mang lợi ích cho bản thân, chi mô tả lợi ích vật chất của công ty và các thành viên, công trong công ty.

2. Pháp luật về kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan mang tính gia đình cá nhân khác nhau phụ thuộc vào các yếu tố, các yêu cầu quản trị và truyền thống văn hóa của quốc gia đó. Kiểm

soát giao dịch gì của công ty và người có liên quan, pháp luật phải xây dựng nên quy phạm tương ứng xác định những gì coi là người có liên quan; nghĩa vụ công khai lợi ích của những người này; thủ tục phê duyệt giao dịch gì của công ty và người có liên quan; xử lý hậu quả của giao dịch nếu không tuân theo thủ tục phê duyệt do pháp luật quy định và xử lý cá nhân có hành vi vi phạm với thủ tục xác lập giao dịch gì của công ty và người có liên quan. Các pháp lý của hoạt động kiểm soát giao dịch gì của công ty và người có liên quan là các quy định pháp luật doanh nghiệp, pháp luật kế toán, pháp luật tín dụng, ngân hàng. Ngoài ra, giới luật doanh nghiệp đóng vai trò quan trọng vì các quy định về thủ tục kiểm soát giao dịch gì của công ty và người có liên quan bởi vì giới luật là hợp đồng gì của công ty và các công đồng và gì của các công đồng trong công ty và với nhau.

3. Thủ tục thực hiện pháp luật về kiểm soát giao dịch gì của công ty và người có liên quan. Vì Việt Nam còn nhiều bất cập. Thứ nhất, các quy định pháp luật về nền tảng giao dịch gì của công ty và người có liên quan còn thiếu hụt. Thứ hai, người có liên quan cần kiểm soát trong từng loại hình công ty; còn nhầm lẫn khi tiếp cận người có liên quan vì cá nhân mà không phải vì doanh nghiệp; không rõ ràng, không phù hợp với thực tiễn thi hành. Các quy định pháp luật về thủ tục phê duyệt giao dịch gì của công ty và người có liên quan còn bất cập. Trong khi đó, quy định pháp luật về giới luật quy định hậu quả của giao dịch gì khi không tuân theo thủ tục giao kết và trách nhiệm của cá nhân xảy ra hành vi vi phạm còn nhiều khoảng trống pháp lý liên quan đến việc tuyên bố giao dịch vô hiệu và các hình thức xử lý trách nhiệm hình sự và trách nhiệm hành chính đối với cá nhân có hành vi vi phạm khi nào cho việc công khai thực thi các quy định về kiểm soát giao dịch gì còn yếu. Chính giới luật này làm cho việc thực hiện các quy định pháp luật về kiểm soát giao dịch gì của công ty và người có liên quan còn nhiều yếu kém và hậu quả phát sinh trên thực tế hoạt động của nhiều doanh nghiệp. Thủ tục thực hiện đó đặt ra yêu cầu phải hoàn thiện pháp luật giao dịch gì của công ty và người có liên quan. Luận án đã phân tích giới luật của công ty cổ phần Dệt Hù Giang và Ngân hàng ngoại tệ Việt Nam xem xét khả năng vận dụng pháp luật trong việc xây dựng giới luật công ty trên thực tế gặp phải nhiều bất cập.

4. hoàn thi n pháp lu t v ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan Vi t Nam, tác gi lu n án ã a ra m t s gi i pháp c b n. ó là nhóm gi i pháp v hoàn thi n các quy nh pháp lu t t o n n t ng th ch cho vi c ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan và nhóm gi i pháp hoàn thi n c ch qu n tr công ty ki m soát hi u qu h n giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan. Bên c nh vi c hoàn thi n các quy nh pháp lu t, lu n án còn a ra nhóm gi i pháp nâng cao hi u qu áp d ng pháp lu t v ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan trong i u ki n, hoàn c nh c a Vi t Nam.

M t s gi i pháp hoàn thi n pháp lu t v ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan c th là gi i pháp hoàn thi n quy nh v ng i có liên quan và nh n di n giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan c n ki m soát trong t ng lo i hình doanh nghi p. Cách ti p c n là ph n gi i thích t ng li t kê nh ng ng i có liên quan i v i công ty và trong các lo i hình doanh nghi p c n ki m soát ch quy nh ng i có liên quan là c tr ng c a t ng doanh nghi p ó và cho i u l công ty quy nh nh ng tr ng h p nào là c n thi t. Quy nh v các giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan c n ki m soát c ng c n ph i c th h n. Quy nh pháp lu t v th t c ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan c n c th h n ngh a v công khai giao d ch c a ng i có liên quan và nguyên t c thông qua giao d ch nên cho i u l công ty quy nh. Tr ng h p giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan không tuân theo th t c giao k t thì không ng nhiên b vô hi u mà nên cho công ty và các thành viên, c ông trong công ty t quy t nh b ng th t c thông qua sau t i i h i ng c ông ho c H i ng qu n tr . Các ch tài dân s , hành chính và ch tài hình s trong vi c x lý ng i có hành vi vi ph m trong th t c ki m soát giao d ch gi a công ty v i ng i có liên quan c n c b sung và quy nh c th h n nh m th c thi có hi u qu các quy nh này.

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU CỦA TÁC GIẢ
LIÊN QUAN N LƯU N ÁN ẪN CÔNG BỐ

1. Nguyễn Thị Vân Anh (2012), “Mức sinh hoạt phí quản lý công ty trong công ty cổ phần theo Luật Doanh nghiệp năm 2005”, *Tạp chí Ngh Lu t*, (2).
2. Nguyễn Thị Vân Anh (2012), “Pháp luật Công hòa liên bang ỹ, Công hòa Pháp và kiểm soát giao dịch giữa công ty và người có liên quan và mức bồi thường kinh nghiệm tại Việt Nam”, *Tạp chí Ngh Lu t*, (6).
3. Nguyễn Thị Vân Anh (2013), “Nhận định người có liên quan và giao dịch giữa công ty và người có liên quan”, *Tạp chí Lu t h c*, (12).
4. Nguyễn Thị Vân Anh (2013), “Giao dịch giữa công ty và người có liên quan theo Luật Doanh nghiệp năm 2005 và kinh nghiệm của mức bồi thường trên thế giới”, *Tạp chí Dân ch và Pháp lu t*, (12).